

# TÌM HIỂU THÔN LÀNG CHÂU PHÚ XƯA

VÕ THÀNH PHƯƠNG

**T**rong lịch sử hình thành vùng đất Nam bộ, **địa danh Châu Phú** được đặt rõ ràng. Trong địa bạ triều Nguyễn ghi về tỉnh An Giang: *năm 1936, tỉnh An giang có 2 phủ, 4 huyện, 18 tổng và 146 làng còn địa bạ và 21 làng mất địa bạ*. Trong đó phải kể đến làng Châu Phú (nay là Châu Đốc) đã mất địa bạ. Chúng tôi thấy trong địa bạ có ghi tổng Châu Phú có 40 thôn thuộc huyện Tây Xuyên. Trong đó có 9 thôn đã mất địa bạ, có cả thôn Châu Phú. Như vậy thôn Châu Phú thành lập từ lúc nào? Vì địa bạ xác nhận đã mất thôn Châu Phú. Chúng ta nên hiểu thôn Châu Phú chỉ mất địa bạ chứ không phải không có thôn Châu Phú. Có thể thôn Châu Phú đã hình thành trước đó. Khoảng năm 1808, vì lúc đó chưa có tỉnh An Giang, nhưng Châu Phú thuộc trấn Vĩnh Thanh. Chỉ có hai huyện: Vĩnh An và Vĩnh Định có 2 tổng và 81 thôn. Như vậy, điều đó có thể khẳng định thôn Châu Phú hình thành vào thời gian này, thuộc huyện Vĩnh Định. Vì thôn Châu Phú vị trí nằm ở chợ Châu Đốc trung tâm văn hoá và hành chính của triều Nguyễn ngay từ buổi ban sơ. Khi Nguyễn Văn Thoại cho đắp con đường từ Châu Đốc đến Núi Sam gọi là *Tân lộ kiều lương*, lúc này sách ghi **thổ yên** (tức là con đê làm bằng đất) nguyên bản là Châu Phú. Đến năm 1936, Châu Đốc vẫn gọi là thôn Châu Phú, nhưng phạm vi được nâng lên thành tổng Châu Phú, thuộc huyện Tây Xuyên, tỉnh An Giang. Phạm vi gồm các làng dọc theo biên giới Việt - Chân Lạp kéo dài từ sông Tiền đến giáp ranh hạt Hà Tiên và vùng Bảy núi.

Có thể nói địa danh Châu Phú đã có cách nay trẻ nhất năm 1836 và sớm nhất là năm 1808, cùng lúc với sự ra đời các thôn làng ở An Giang dưới triều Gia Long. Châu Phú, không phải do sự đặt để ngẫu nhiên. Ngoài việc lựa chọn tên đẹp có ý nghĩa với mong ước sự giàu có khởi sắc ở vùng đất mới. Ngoài ra có lý giải khác được lưu ý. Đó là sự chuyển dịch từ tên gọi Châu Đốc quen thuộc của thôn làng theo bước chân của những người định cư đầu tiên ở vùng biên giới, những ước mơ hướng đến tương lai, thịnh vượng và giàu có. Đó còn là thông điệp của cha ông ta gửi gắm cho con cháu đời sau những hoài vọng ước mong của mình nơi miền đất hứa.

Cùng cách nhìn nhận khác nhau nên gọi Châu Phú là thôn làng hay tổng, huyện? Ngay từ đầu trong địa bạ triều Nguyễn đã đề cập đến thôn Châu Phú. Có lẽ từ tên Châu Phú được nhà Nguyễn đặt để cho những thôn làng định cư đầu tiên ở biên giới. Nhưng có một điểm đặc biệt: từ **CHÂU** (珠) hoặc **PHÚ** (富) không được xem là từ dịch chuyển để đặt tên làng cho các vùng lân cận như các thôn làng khác ở Nam Bộ, mà xuất hiện từ **VĨNH** (永) như: Vĩnh Tế, Vĩnh Trung, Vĩnh Điều,...

tính tổng quát có đến 14/ 25 thôn ở tổng Châu Phú mang từ **VĨNH**. Trong các chỉ dụ triều đình bấy giờ là các thôn làng ở Nam bộ nên lấy 6 chữ: **AN, BÌNH, PHÚ, PHƯỚC, LONG, TÂN** để đặt tên cho các vùng đất mới, ta vẫn thấy có từ **PHÚ**.

Như vậy câu hỏi cần giải đáp của Châu Phú là thay đổi địa phận hành chính ở vùng đất nhiều biến động như ở An Giang qua nhiều thời kỳ khác nhau. Không chỉ chuyển dịch từ địa giới mà còn chuyển dịch cả tên gọi. Quá trình đó diễn ra như thế nào?

Theo địa bạ triều Nguyễn, việc chia cắt, tách nhập, thay đổi diễn ra liên tục vì chiến tranh, dân số và diện tích khẩn hoang. Sự dịch chuyển địa giới sang phía Đông tức là hướng huyện Châu Phú ngày nay. Dù chuyển dịch như thế nào đi nữa nhưng tại Châu Đốc ngày nay vẫn tồn tại phường Châu Phú. Dưới thời cai trị của thực dân Pháp, Châu Phú được xem là tổng, thuộc quận Châu Thành, tỉnh Châu Đốc. Dưới thời Ngô Đình Diệm, quận Châu Phú gồm cả huyện Châu Phú, thị xã Châu Đốc và một số xã thuộc huyện Phú Tân ngày nay: Châu Giang, Châu Phong, Hiệp Xương, Hoà Lạc, Hưng Nhơn. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng huyện Châu Phú địa giới không giống xưa, nghĩa là sự dịch chuyển vị trí hành chính Châu Phú tách khỏi Châu Đốc, nơi xuất phát từ Châu Phú đầu tiên.

Theo nghiên cứu điền dã cho rằng xã Bình Thủy là thôn làng đầu tiên ở An Giang về mặt hành chính. Người lập làng (tiền hiền) là ông Dương Văn Hóa. Năm lập làng 1783. Chúng tôi có đọc tài liệu xưa của Sử quán triều Nguyễn do Trịnh Hoài Đức ghi lại dưới thời Gia Long thì phần đất Châu Phú ngày nay thuộc trấn Vĩnh Thanh, huyện Vĩnh Định. Trong đó GĐTTC nêu tên các thôn ở phần đất Châu Phú ngày nay là: **Bình Thịnh Tây, Bình Lâm (mới đặt), Mỹ Đức**. Vùng đất Châu Thành có thôn Bình Trung, Long Xuyên có thôn Bình Đức... Như vậy, ta thấy thôn Bình Lâm (nay thuộc xã Bình Thủy) là thôn có từ lâu, nhưng so với thôn khác chưa hẳn thôn đầu tiên được thành lập ở Châu Phú, vì là *thôn mới đặt* nên ta hiểu là có sau thôn Mỹ Đức và thôn Bình Thịnh Tây! Làng Bình Thủy ngày nay được thành lập năm 1783 là không chính xác! Vì lúc này ở An Giang vẫn là vùng đánh nhau giữa quân Tây Sơn và quân Nguyễn Ánh. Chưa có thôn làng chính thức nào được ghi nhận ở đây. Có chăng năm 1783, là năm đầu tiên cụ Dương Văn Hóa đến lập nghiệp!

Đến năm 1836, trong địa bạ triều Nguyễn ghi nhận thôn làng ở vùng đất Châu Phú: thuộc phủ Tuy Biên, huyện Tây Xuyên, tổng Định Thành: Bình Mỹ thôn, Vĩnh

Thạnh Trung thôn, Bình Lâm thôn, Mỹ Đức thôn (mất địa bạ, lúc này thuộc tổng Định Phước, huyện Tây Xuyên). Đối chiếu thôn làng ở Châu Phú dưới thời Gia Long và Minh Mạng (1836) ta thấy có sự khác biệt.

**Danh sách các thôn ở Châu Phú xưa**

Thời Gia Long (1808)	Thời Minh Mạng (1836)
Mỹ Đức	Mỹ Đức
Bình Lâm (mới đặt)	Bình Lâm
<b>Bình Thịnh Tây</b>	<b>-Bình Mỹ</b> <b>-Vĩnh Thạnh Trung</b>

Như vậy, năm 1836, không còn thôn Bình Thịnh Tây, mà có thể thôn này được lập thành 2 làng : Bình Mỹ và Vĩnh Thạnh Trung. Điều trở ngại là ĐĐTTC của Trịnh Hoài Đức không ghi rõ vị trí của thôn Bình Thịnh Tây! Nên sau này, khi nghiên cứu về địa bạ gặp rất nhiều khó khăn. Chúng tôi có đối chiếu các thôn làng An Giang năm 1836 thì không có tên **Bình Thịnh Tây** bất kỳ tổng nào ở An Giang xưa. Nghiên cứu cách đặt tên của triều Nguyễn, có chi tiết chúng tôi lưu ý: lấy phương hướng để xác định tên làng: *đông, tây, nam, bắc*. Nên phía Đông có **Bình Thịnh Đông** (Bình Thạnh Đông), vì vậy phía Tây có **Bình Thịnh Tây**, bao gồm cả thôn Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ. Năm 1836, chúng ta còn thấy thôn Bình Trung được đổi thành Bình Hòa Trung, mà tên nó hiện nay vẫn còn giữ là xã Bình Hòa (huyện Châu Thành).

Tính đến năm 1836, địa bàn Châu Phú ngày nay chỉ có bốn thôn: Mỹ Đức, Bình Lâm, Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ (trong đó mất địa bạ thôn Mỹ Đức). Địa bạ triều Nguyễn ghi nhận như sau:

**BÌNH LÂM THÔN**, ở hai xứ Rạch Cát, Rạch Chanh.

- Đông giáp sông lớn.
- Tây giáp rạch thông lưu Năng Gù, nhìn sang địa phận thôn Bình Mỹ.

- Nam giáp sông lớn.

- Bắc giáp sông lớn và rừng.

**BÌNH MỸ THÔN**, ở hai xứ Năng Gù, Trác Thượng Vật.

- Đông giáp rạch thông lưu Năng Gù, giáp thôn Bình Lâm.

- Tây giáp rừng.

- Nam giáp rạch cây Sung và thôn Bình Hòa Trung.

- Bắc giáp sào Dầu và địa phận thôn Vĩnh Thạnh Trung.

**VĨNH THẠNH TRUNG**, thôn ở xứ Cái Dầu.

- Đông giáp rạch Cái Dầu và sông lớn.

- Tây giáp rừng.

- Nam giáp rạch Cái Dầu và địa phận thôn Bình Mỹ,

- Bắc giáp địa phận thôn Mỹ Đức.

Qua mô tả địa bạ triều Nguyễn vị trí các thôn khá rõ. Nhưng chủ yếu: ta thấy vùng đất giữa sông Hậu và

Thất Sơn phần lớn là rừng chưa khai phá nhiều. Ranh giới giữa các thôn thường lấy sông, rạch, rừng, sào để phân định và thông thường chỉ tính quy ước nên ghi vào địa bạ chưa cụ thể. Làng Bình Lâm thuộc cù lao Năng Gù sau đổi thành làng Bình Thủy. Ở đây chúng ta thấy tên làng ghi bằng chữ Hán, nhằm lấy ý nghĩa tốt đẹp. Còn địa bạ ghi là chung là **xứ** thì thường là chữ nôm. Nghĩa là: **xóm** hay **miệt**. Như xứ Cái Dầu chúng ta nên hiểu là **miệt Cái Dầu**, xứ Năng Gù là **miệt Năng Gù**.

Đến khi thực dân Pháp xâm chiếm An Giang (1867) và chia lại vị trí hành chánh trên cơ sở đơn vị hành chánh của triều Nguyễn để lại: ta lấy địa chí tỉnh Châu Đốc làm chuẩn (được viết năm 1902 bằng tiếng Pháp), địa bàn huyện Châu Phú ngày nay chủ yếu thuộc tổng An Lương, chỉ riêng làng Mỹ Đức thuộc tổng Châu Phú. Địa bàn Châu Phú năm 1902 có các làng sau đây: *Bình Long, Bình Mỹ, Khánh Hòa, Thạnh Mỹ Tây, Vĩnh Thạnh Trung, Katambong và Mỹ Đức*. Đối chiếu với địa bạ triều Nguyễn ta thấy xuất hiện thêm một số làng mới: **Bình Long, Khánh Hòa, Katambong**. Làng Katambong, Pháp thành lập làng riêng, đó là làng người Mã Lai (*villages malais*) tức người Chăm. Như vậy, làng Khánh Hòa và Katambong được tách ra từ làng Mỹ Đức cũ, làng Thạnh Mỹ Tây được thành lập trên cơ sở làng Vĩnh Thạnh Trung, làng Bình Long được tách từ làng Bình Mỹ.

Tại sao có sự tách ra như vậy? Trước hết trong chính sách của thực dân Pháp là chính sách “chia để trị” nên chúng chia địa giới hành chánh càng nhỏ, càng dễ quản lý và kiểm soát hoạt động dân chúng trong vùng, chủ yếu phục vụ cho công cuộc khai thác thuộc địa về sau. Thứ hai, việc tách thêm làng mới còn được thể hiện về dân số tăng lên địa bàn cư trú mở rộng. Điều này được minh chứng, sau khi Pháp thực hiện đào hai kênh Tri Tôn và Ba Thê tháo nước rửa phèn. Cộng thêm sự xuất hiện cây lúa nổi nên đơn vị hành chánh có sự thay đổi. Tuy nhiên những tác động các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc nên mật độ dân cư đông đúc chỉ có ở thành thị, phố xá hoặc nơi an toàn nên mức độ thay đổi địa giới hành chánh diễn ra không nhiều.

Làng Bình Long, Khánh Hòa, Katambong thành lập lúc nào? không rõ chỉ biết năm 1876, tức sau cuộc khởi nghĩa Bảy Thưa ba năm, ly sở Châu Đốc được thành lập và tài liệu Pháp ghi nhận con đường từ Châu Đốc đi Long Xuyên có trạm chính: **Bình Long**. Trong 5 chợ chính của tỉnh Châu Đốc gồm các chợ: Châu Phú (Châu Đốc), Long Sơn (Tân Châu), Thường Lạc (Trà Du), Phú Lâm (Cái Dưng) và **Bình Long** (Cái Dầu). Có thể làng Bình Long được thành lập trước thời gian này, vì nếu không tại sao xuất hiện tên **Bình Long**!

Năm 1957, dưới thời chính quyền Sài Gòn địa bàn Châu Phú các làng xã chỉ thay đổi nhỏ: bỏ làng Katambong nhập vào xã Khánh Hòa. Nhưng dân số

## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

qua gần 70 năm (1902 -1970) tăng lên gấp: 8,5 lần. Nhưng đơn vị hành chính gần như giữ y.

Bảng thống kê dân số các làng (xã) thuộc địa bàn Châu Phú.

Làng (xã) Châu Phú	Năm 1902 (1) Nhân khẩu	1970 (2) Nhân khẩu
Bình Long	834	12.159
Bình Mỹ	1.416	16.262
Thạnh Mỹ Tây	1.142	16.171
Vĩnh Thạnh Trung	794	16.169
Mỹ Đức	3.781	21.690
Khánh Hòa	2.327	12.581
Katambong	931	(nhập vào xã Khánh Hòa)
Cộng	11.225	95.032

### Nhận xét:

Mật độ dân số 1902 các xã thời bấy giờ chưa bằng dân số một xã năm 1970! Tính đến năm 2000 dân số huyện Châu Phú tương đương diện tích các xã kể trên: 232.680 nhân khẩu. So với năm 1902 gần 100 năm, dân số huyện châu Phú tăng 20,7 lần. Vì vậy việc thành lập thêm xã, thị trấn mới là cần thiết. Hiện nay Châu Phú có 12 xã và 1 thị trấn (so với năm 1902 tăng thêm

5 đơn vị hành chính cấp xã).

Việc tìm hiểu thôn làng xưa nay là xã góp phần cho ta có cách nhìn về vùng đất mình đang sống, cho thấy xã hội luôn luôn phát triển và con người càng năng động và gắn bó với vùng đất quê hương mà ông cha ta từng gắn bó bao đời để tạo dựng nên sự nghiệp như ngày nay. Nhìn lại quá khứ để hiểu hiện tại. Nhưng đôi lúc nhiều vấn đề, nhiều sự kiện đến hôm nay vẫn còn nghi ngờ, hoặc chưa biết về vùng đất mình đang sống, đó còn là đề tài lý thú gợi thêm sự tìm hiểu ở lớp người kế tục sau và nó còn là cách học quá khứ tốt nhất cho thế hệ trẻ hiện nay.

V.T.P

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Gia Định Thành thông chí – Trịnh Hoài Đức (Bản dịch)
- Đại Nam Nhất thống chí – Sử quán triều Nguyễn
- Địa bạ Triều Nguyễn – Nguyễn Đình Đầu. Nxb. TP.HCM, 1995
- Địa chí Châu Đốc (tiếng Pháp) -1902
- Địa chí An Giang tập I (Bản thảo) - 2003

# ĐẠO VĂN, “SƯU TÂM” HAY “COPY”

MAI HỮU TRÍ

Sấp bước tháng 6, chúng ta lại nghĩ về ngày báo chí cách mạng Việt Nam 21/6 (21/6/1925 - 21/6/2014), nghĩ đến thiên chức nhà báo, người làm báo. Ngày 8.1.1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy vĩ đại của báo chí cách mạng Việt Nam đã căn dặn người làm công tác báo chí, tuyên truyền: “Tuyên truyền, anh em nên chú ý một điều này nữa là bao giờ ta cũng tôn trọng sự thật. Có nói sự thật thì việc tuyên truyền của mình mới có nhiều người nghe”. Thật vậy, sự thật là tiêu chí tối cao của một nhà báo, chỉ có phản ánh đúng sự thật, thì nhà báo mới được đọc giả tin tưởng. Trong tôn giáo, sự chân thật cũng được các bậc ngọ đạo lấy làm điều răn đối với tín đồ. Kinh Thánh coi “chớ làm chứng dối” (điều răn thứ Tám) là một trong 10 điều quan trọng

nhất. Trước đó 500 năm, Đức Phật đã xếp “Giới Vọng ngữ” không được nói dối vào một trong năm điều cấm (Ngũ Giới) đối với bất kỳ ai muốn hưởng về Cõi Bồ Đề. Nói thế để thấy rằng giả dối là thói xấu của con người. Nhưng tiếc thay, thói giả dối dường như đã song hành với mọi kiếp người ở mọi thời, mọi nơi. Rất nhiều nhà văn, học giả đã diễn giải thói xấu này bằng những cách khác nhau. Chẳng hạn, nhà văn Nguyễn Quang Lập thì bốn cột là *tình hình rất chi tình hình*. GS Hoàng Tụy thì xót xa về một *nền giáo dục hư học*. GS Hoàng Ngọc Hiến, khi than phiền về sự giả dối trong văn học, đã gọi văn học nước nhà là *nền văn học phải đạo* hay *nước Việt mình nó thế*.

**Làm thế nào giảm bớt giả dối trong nghề viết? Xin mạn phép**

**bàn về thuật ngữ sưu tầm và đạo văn là những thuật ngữ mà bất cứ người làm báo nào cũng thường hay nghe đến, nói đến, nghĩ đến.**

Theo ý nghĩa thông thường trong tiếng Việt thì “sưu tầm” nghĩa là tìm kiếm, còn “đạo văn” là chép nguyên xi một bài văn, bài thơ của người khác mà không dẫn nguồn hoặc thế hẵn bằng tên mình. Về mặt tinh thần, đạo văn liên quan trực tiếp tới đạo đức của người cầm bút và không mang ý nghĩa tích cực như sưu tầm hay kế thừa. Ấy vậy mà trong thực tế, đôi khi người ta vẫn thường hay lẫn lộn hoặc cố tình lẫn lộn giữa sưu tầm với đạo văn. Hiện tượng biết rằng “văn người”, mà cố tình “mượn” để làm “văn mình”. Khi bị phát hiện, thì “tác giả” vẫn cứ chối quanh co, hoặc khăng khăng